| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 102/2019/QĐST- HNGĐ | *H, ngày 03 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2019/TB – TLVDS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị **Đỗ Thị Q** – sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 2, phường Đ, thành phố H, Quảng Ninh;

Anh **Đoàn Trọng N** – sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 2, phường Đ, thành phố H,Quảng Ninh;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*[1] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Q và anh Đoàn Trọng N đêù xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

*[2]Về con chung*: Chị Đỗ Thị Q và anh Đoàn Trọng N có 01 con chung là Đoàn Khánh Đ (sinh ngày 05/01/2013). Nay ly hôn, chị Q và anh N thống nhất thỏa thuận: chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Đoàn Khánh Đ cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh N có N vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

*[3]Về tài sản và công nợ chung*: Chị Đỗ Thị Q và anh Đoàn Trọng N đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung.

*[4]Về lệ phí*: Chị Đỗ Thị Q và anh Đoàn Trọng N đều thống nhất anh N tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Q và anh Đoàn Trọng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Q và anh Đoàn Trọng N có 01 con chung là Đoàn Khánh Đ (sinh ngày 05/01/2013).

Chị Đỗ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng , chăm sóc giáo dục con chung Đoàn Khánh Đ cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh N có N vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đoàn Trọng N có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đỗ Thị Q và anh Đoàn Trọng N không có tài sản chung và công nợ chung.

- Về các vấn đề khác: Không;

**2. Về lệ phí Tòa án**: Anh Đoàn Trọng N phải nộp 300.000$^{đ}$ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền

300.000$^{đ}$ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh N đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000778 ngày 19/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh N đã nộp xong tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm .

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H.
- Ủy ban nhân dân phường Đ, TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Yến**